TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc "yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 95/2022/QĐMPH-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ hiện tại: Vương quốc Bỉ.

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Đ: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ: Xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào ngày 14/12/2016 tại UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động sang Vương quốc Bỉ. Vợ chồng sống xa nhau, mỗi người ở một đất nước không thể chia sẻ với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018, chị T làm thủ tục, giấy tờ để sang đoàn tụ cùng anh Đ nhưng không được, anh Đ cũng vì dịch bệnh mà không thể về nước. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng. Vợ chồng ít liên lạc dần và ly thân từ đó đến nay. Chị T và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh Đ cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đăng Đ. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Bùi Thị T hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Vương quốc Bỉ nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh Đ gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ nên được công nhận là hợp pháp.

Anh Đ hiện nay sinh sống ở Vương quốc Bỉ không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Bùi Thị T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị T đồng ý nhận ủy quyền của anh Đ.

Theo Công văn số 6656/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Đ xuất cảnh vào ngày 08/12/2017. Từ đó đến nay anh Đ chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp chị T và anh Đ vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 14/12/2016 tại UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Vương quốc Bỉ. Kể từ đó, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau và ly thân từ đó đến nay. Chị T và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đăng Đ.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0004965 ngày 02/3/2022. Chị T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/5/2022./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn